

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
Bản án số: 284/2022/HS-ST
Ngày: 22 - 11 - 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nhân Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Bích Thủy

Bà Đoàn Thị Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Quang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tiến Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế (số 60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế) xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 245/2022/TLST-HS ngày 11/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2022/QĐXXST-HS ngày 07/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc Đ, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 02/5/2002 tại tỉnh Quảng Trị; nơi thường trú: Thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không, trình độ học vấn 8/12; con ông Trần Đ, sinh năm 1974, con bà Lê Thị D, sinh năm 1976; gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, học văn hóa đến lớp 8/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 13/5/2022, tạm giam ngày 19/5/2022 (có mặt).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Tất L, sinh năm 1968, nơi cư trú: đường Q, phường V, thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu năm 2020, Trần Ngọc Đ có quen một người tên “T” ở Huế (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể). Ngày 30/4/2022, T liên lạc với Đ rủ vào thành phố H chơi. Sau khi vào H, Đ và T gặp nhau, sau đó T đặt vấn đề với Đ “đi bán ma túy giúp cho T, mỗi tháng T trả tiền công cho Đ là 10 triệu đồng và lo toàn bộ chi phí ăn ở cho Đ” nên Đ đồng ý. Sau đó, Đ thuê trọ tại phòng 302 nhà nghỉ C, đường Q, phường V, thành phố H. Ngày 04/5/2022, T giao ma túy cho Đ cất giữ, khi có người cần mua thì T sẽ liên lạc và nói cho Đ biết địa chỉ, số lượng ma túy mà người mua cần mua và đưa số điện thoại để Đ chủ động liên lạc đi giao cho người mua ma túy theo yêu cầu của T (Đ khai đã nhiều lần đi giao - bán giúp ma túy cho T, nhưng không nhớ rõ thời gian, địa điểm và người mua), ngày 11/5/2022, do đã bán gần hết số lượng ma túy mà T đưa (chỉ còn lại 01 viên màu hồng), nên Đ liên lạc báo cho T là đã bán hết số ma túy mà T đã đưa. Sau đó, T điện thoại nói với Đ có một người phụ nữ sẽ đưa ra túy đến cho Đ. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/5/2022 khi Đ đang ở nhà nghỉ C, đường Q, phường V thành phố H thì có một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể) đến giao ma túy cho Đ (số ma túy được để trong túi xách màu đen). Sau khi nhận ma túy, Đ treo lên giá móc quần áo trong phòng 302 nhà nghỉ C. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/5/2022, thì bị lực Công an thành phố Huế kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích mua bán.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 20 (hai mươi) túi ni long màu trắng bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng.
 - 01 (một) túi ni long màu trắng bên trong chứa 12 (mười hai) viên nén màu xanh;
 - 01 (một) túi ni long màu trắng bên trong chứa 01 (một) viên nén màu hồng và mảnh vỡ viên nén màu hồng:
- (Sau khi tạm giữ các vật chứng trên đã được niêm phong theo quy định).
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, có số Imei: 356135097032688 (đã qua sử dụng).

Tại bản Kết luận giám định số 265/KL-KTHS ngày 17/5/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

1. Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có tổng khối lượng là 36,0906g (ba mươi sáu phẩy không chín không sáu gam) là ma túy loại Ketamine.
2. 12 (mười hai) viên nén đều có màu xanh gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II), có tổng khối lượng là 6,4003g (sáu phẩy bốn không không ba gam) là ma túy loại MDMA.

3. Viên nén màu hồng và mảnh vỡ viên nén màu hồng gửi giám định (nêu tại mục 1,3, phần II), có tổng khối lượng là 0,5181g (không phải năm một tám một gam) là ma túy loại MDMA.

Sau khi giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công tỉnh Thừa Thiên Huế đã hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công thành phố Huế gồm:

- 35,9906g (ba mươi lăm phẩy chín chín không sáu gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định;

- 6,2503g (sáu phẩy hai năm không ba gam) mẫu bột được nghiền từ 12 (mười hai) viên nên đều có màu xanh gửi giám định;

- 0,3681g (không phẩy sáu tám một gam) mẫu bột được nghiền từ viên nén màu hồng và mảnh vỡ viên nén màu hồng chỉ giám định;

- Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định. Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của Giám định viên Trần Nam, 02 (hai) chữ ký của Điều tra viên Dương Quang Quyết, 02 (hai) dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Trần Ngọc Đ, bắt ngày 13/5/2022”.

Như vậy, tổng khối lượng các chất ma túy đã được giám định nêu trên gồm: Ma túy loại MDMA là: 6,4003 gam + 0,5181gam = 6,9184 gam; ma túy loại Ketamine là: 36,0906g.

Ngoài ra, qua quá trình điều tra vụ án, Đ khai nhận trước đó bản thân đã nhiều lần bán giúp ma túy cho T nhưng không nhớ rõ bán cho ai, thời gian, địa điểm giao bán, nên không có cơ sở để xử lý những lần mua bán ma túy này.

Đối với người đàn ông tên “T” và người phụ nữ là những người đã giao ma túy cho Trần Ngọc Đ, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể của những người này nên không có cơ sở để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục điều tra xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Tất L là chủ nhà nghỉ C không biết việc Đạt thuê phòng 302 của nhà nghỉ Cát An để ở nhằm mục đích mua bán trái phép chất ma túy, nên không có căn cứ xử lý đối với anh Nguyễn Tất L.

Tại bản cáo trạng số 263/CT-VKSTPH ngày 10/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị cáo Trần Ngọc Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p, khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ từ 08 năm đến 08 năm 09 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử tịch

thu tiêu hủy số ma túy thu giữ và tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu của bị cáo Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa. Do đó có cơ sở để kết luận:

[2.1] . Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/5/2022, tại nhà nghỉ C, đường Q, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Công an thành phố Huế kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Trần Ngọc Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép một số lượng ma túy, Đ khai là nhận của một người tên T sau đó bán lại cho những mua để nhận tiền công 01 tháng là 10.000.000 đồng. Qua giám định xác định được là 02 (hai) chất ma túy, gồm: 6,9184g ma túy loại MDMA và 36,0906g tinh thể rắn màu trắng là ma túy loại Ketamine. Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối hoặc thể tích ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự 2015 thì số lượng ma túy trong vụ án này được tính như sau:

- Tỷ lệ 6,9184g ma túy loại MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: $6,9184g : 30 \times 100\% = 23,06\%$.

- Tỷ lệ 36,0906g ma túy thể rắn loại Ketamin so với mức tối thiểu quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là: $36,0906g : 100 \times 100\% = 36,09\%$.

Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm của hai chất ma túy nêu trên là: $23,060\% + 36,09\% = 59,15\%$ là dưới 100%.

Do đó, hành vi nêu trên của cáo Trần Ngọc Đ đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm p, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự như

bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy: Bị cáo Trần Ngọc Đ là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ mục đích nhận ma túy rồi bán lại cho người khác để nhận tiền công là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung

[2.3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Trần Ngọc Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, bị cáo Đ thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Đ không phạm vào tình tiết tăng nặng.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy thu được khi bắt quả tang gồm:

- 35,9906g mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định;
- 6,2503g mẫu bột được nghiền từ 12 viên nên đều có màu xanh gửi giám định;
- 0,3681g mẫu bột được nghiền từ viên nén mẫu hồng và mảnh vỡ viên nền màu hồng chỉ giám định;

Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của Giám định viên Trần Nam, 02 (hai) chữ ký của Điều tra viên Dương Quang Quyết, 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Trần Ngọc Đ, bắt ngày 13/5/2022”.

Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, có số Imei: 356135097032688 thu của bị cáo Đ, theo trình bày của Đ là đã dùng điện thoại này liên lạc để nhận và đi giao, bán ma túy, nên đây là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước.

(Các vật chứng trên được miêu tả cụ thể theo quyết định chuyển vật chứng số 169/QĐ-VKSTPH ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế)

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Ngọc Đ phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p, khoản 2, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015,

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ 08 (tám) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/5/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy:

- 35,9906g (ba mươi lăm phẩy chín chín không sáu gam) mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định;

- 6,2503g (sáu phẩy hai năm không ba gam) mẫu bột được nghiền từ 12 (mười hai) viên nén đều có màu xanh gửi giám định;

- 0,3681g (không phẩy sáu tám một gam) mẫu bột được nghiền từ viên nén màu hồng và mảnh vỡ viên nén màu hồng gửi giám định;

Tất cả được niêm phong kín bằng giấy trắng và băng keo trong, bên ngoài có 02 (hai) chữ ký của Giám định viên Trần Nam, 02 (hai) chữ ký của Điều tra viên Dương Quang Quyết, 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và dòng chữ “Hoàn mẫu vật vụ Trần Ngọc Đ, bắt ngày 13/5/2022”.

- Tịch thu, hóa giá, sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, có số Imei: 356135097032688 (đã qua sử dụng).

(Các vật chứng nêu trên được miêu tả cụ thể theo quyết định chuyển vật chứng số 169/QĐ-VKSTPH ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bản án này là sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND Tp Huế;
- CQĐT CA Tp Huế;
- CQ THAHS CA Tp Huế;
- Nhà tạm giữ Công an Tp Huế;
- Chi Cục THADS Tp Huế;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Nhân Đức